TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 323/2025/DS-ST
Ngày: 10-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

2. Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên toà: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 562/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S -A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Trung K, sinh năm 1985; địa chỉ: Số A N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Sỹ D; ông Nguyễn Thanh H; ông Nguyễn Văn T. Ông Vũ Trung K có mặt. Ông Nguyễn Sỹ D; ông Nguyễn Thanh H; ông Nguyễn Văn T vắng mặt. (theo văn bản ủy quyền ngày 25/02/2025).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Đặng Quốc T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ Dân phố D, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện tại: Số C, khu phố T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm C, L, xã S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện tại: Số C, khu phố T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Trung K trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 thực hiện ký các hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 3715483.20 ngày 25/9/2020 với những nội dung sau:

Số tiền giải ngân: 420.000.000 đồng;

Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA;

Thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 26/9/2020 đến ngày 25/9/2026;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,5%/năm) và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay;

Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.3%/năm;

Trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 10 mỗi tháng trả 5.825.000 đồng, tháng cuối trả 5.715.000 đồng;

Trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 10, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 10/11/2020;

Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q từng thời kỳ;

Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn;

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã giải ngân cho ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3715483(1).20 ngày 25/9/2020 với số tiền 420.000.000 đồng theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

2. Hợp đồng tín dụng số 9413192.23 ngày 30/9/2023 với những nội dung sau:

Số tiền giải ngân: 90.000.000 đồng;

Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình;

Thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân đến ngày 03/10/2028;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12%/năm, lãi suất này được cố định trong suốt thời gian vay;

Trả nợ gốc: 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân: Không trả gốc; từ tháng 13 trở đi: Hàng tháng vào ngày 08 trả 1.875.000 đồng/tháng, phần gốc còn lại trả vào kỳ cuối cùng, kỳ trả nợ đầu tiên 08/11/2024;

Trả nợ lãi: 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân: Không trả lãi; từ tháng thứ 13 trở đi: Hàng tháng vào ngày 08, kỳ trả nợ đầu tiên 08/11/2024; Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q từng thời kỳ;

Lãi quá hạn bằng 150% trong hạn.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã giải ngân cho ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9413192(1).23 ngày

03/10/2023 với số tiền 90.000.000 đồng theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Khoản vay có bảo đảm, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3601167.20 ngày 25/9/2020. Tuy nhiên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Qúa trình thực hiện hợp đồng, ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 vi phạm thỏa thuận, khoản vay đã quá hạn từ ngày 09/10/2023 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN của Ngân hàng N.

Tính đến ngày 10/12/2025, ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền là 448.063.429 đồng; trong đó:

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
3715483.20	215.775.000	19.281.986	89.554.865	324.611.851
9413192.23	90.000.000	5.976.986	27.474.592	123.451.578
Tổng	305.775.000	25.258.972	117.029.457	448.063.429

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho nguyên đơn tính đến ngày 10/12/2025 là 448.063.429 đồng (trong đó nợ gốc 305.775.000 đồng; lãi trong hạn 25.258.972 đồng; lãi quá hạn 117.029.457 đồng).

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là: CCCD; giấy chứng nhận kết hôn; giấy chứng minh nhân dân của bà H1, ông T1; sổ hộ khẩu; giấy ủy quyền số 045248.25 ngày 25/02/2025; Hợp đồng tín dụng số 3715483.20 ngày 25/9/2020; Hợp đồng tín dụng số 9413192.23 ngày 30/9/2023; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3715483(1).20 ngày 25/9/2023; phiếu giải ngân ngày 25/9/2020; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9413192(1).23 ngày 03/10/2023; phiếu giải ngân ngày 03/10/2023; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3601167.20 ngày 25/9/2020; thông báo khởi kiện yêu cầu đòi nợ; thông báo thu hồi dư nợ khoản vay và chuyển nợ quá hạn; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Điều lệ; giấy ủy quyền số 197940.24 ngày 18/9/2024…

Bị đơn ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đến Tòa án làm việc vào ngày 12 tháng 11 năm 2025; Thông báo tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 1 vào ngày 17 tháng 11 năm 2025; Thông báo tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 2 vào ngày 21 tháng 11 năm 2025; thông báo về việc tham gia phiên tòa vào ngày 04 tháng 12 năm 2025 và ngày 10 tháng 12 năm 2025. Tuy nhiên, ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố

tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện ông Đặng Quốc T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ Dân phố D, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện tại: Số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm C, L, xã S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện tại: Số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3715483.20 ngày 25/9/2020; Hợp đồng tín dụng số 9413192.23 ngày 30/9/2023; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3715483(1).20 ngày 25/9/2020; phiếu giải ngân ngày 25/9/2020; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9413192(1).23 ngày 03/10/2023; phiếu giải ngân ngày 03/10/2023. Xét, đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025).

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025).

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025).

[3] Về nội dung: Ngày 25/9/2020 ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q ký Hợp đồng tín dụng số 3715483.20 để vay số tiền 420.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 26/9/2020 đến ngày 25/9/2026. Ngày 30/9/2023 ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q ký Hợp đồng tín dụng số 9413192.23 để vay số tiền 90.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình; thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân đến ngày 03/10/2028. Qúa trình thực hiện hợp đồng ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 10/12/2025 là

448.063.429 đồng (trong đó nợ gốc 305.775.000 đồng; lãi trong hạn 25.258.972 đồng; lãi quá hạn 117.029.457 đồng).

Xét Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 3715483.20 ngày 25/9/2020 và Hợp đồng tín dụng số 9413192.23 ngày 30/9/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1, bà H1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Do ông T1, bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T1, bà H1 phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến tính đến ngày 10/12/2025 là 448.063.429 đồng (trong đó nợ gốc 305.775.000 đồng; lãi trong hạn 25.258.972 đồng; lãi quá hạn 117.029.457 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 11/12/2025 cho đến khi ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3715483.20 ngày 25/9/2020 và Hợp đồng tín dụng số 9413192.23 ngày 30/9/2023; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3715483(1).20 ngày 25/9/2020; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9413192(1).23 ngày 03/10/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 phải chịu 5.000.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

[8] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 180; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025);

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đến ngày 10/12/2025 là 448.063.429 đồng (trong đó nợ gốc 305.775.000 đồng; lãi trong hạn 25.258.972 đồng; lãi quá hạn 117.029.457 đồng).

Kể từ ngày 11/12/2025 trở đi ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 còn phải trả các khoản tiền lãi được tính trên số tiền dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3715483.20 ngày 25/9/2020 và Hợp đồng tín dụng số 9413192.23 ngày 30/9/2023; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3715483(1).20 ngày 25/9/2020; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9413192(1).23 ngày 03/10/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1.

2. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 phải chịu 5.000.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

3. Về án phí: Ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 phải chịu 21.922.537 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 9.167.711 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001216 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thời hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch T2